

TUYỂN CHỌN 70 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 9

CÓ ĐÁP ÁN

Ví dụ: đề bài là: “thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng đến trái tim con người” (G. wellles). Em hãy chứng minh bằng một tác phẩm đã học thì HS chỉ làm dàn ý siêu ngắn gọn như sau:

- + Giải thích
- + Chứng minh bằng tác phẩm lão Hạc
- + Ánh sáng của lòng cảm thông, chia sẻ
- + Ánh sáng của tình thương yêu
- + Ánh sáng của lòng tự trọng
- + Đặc sắc về nghệ thuật

-> Đây là dàn ý siêu ngắn gọn

4. **Cho học sinh thi thử**, làm bài nhiều lần. Nếu chỉ dạy và làm đề chưa chắc các em đã nhớ. GV phải cho HS thi thử nhiều lần, thi trên giấy như thi thật, chăm kỹ, sửa chữa kĩ để rút kinh nghiệm, đặc biệt là căn thời gian sao cho hợp lí. Thực tế HS chúng ta rất tham lam kiến thức hoặc là viết lan man, tràn lan dẫn đến không đủ thời gian. Thời gian là "cái bẫy" của người ra đề, không cân đối thời gian cho cả bài thi hay cho từng câu coi như thất bại. Ví dụ câu đọc hiểu chỉ chiếm 4 điểm nên thời gian dành cho câu này chỉ tối đa là 15 đến 20 phút. Câu nghị luận XH 6 điểm thời gian tối đa là 45 đến 50 phút còn câu nghị luận VH là 60 đến 65 phút.

5. **Các bài kiểm tra định kì trên lớp** GV cho HS giỏi làm đề riêng, tùy thời gian cụ thể. Ví dụ bài viết 90 phút thì cho HS làm câu nghị luận văn học, bài 45 phút thì cho làm câu nghị luận xh để tiết kiệm và tận dụng tối đa thời gian

6. **Ưu tiên điểm**: Đừng khắt khe điểm với HS nói chung và đội tuyển nói riêng. Động viên các em về điểm 9,10 điểm. Chúng ta đi dạy lấy lương thì HS đi học lấy điểm thôi.

7. **Hỏi bài cũ**: Bài cũ đối với HS giỏi cũng phải khác với HS bình thường. Ví dụ: GV có thể hỏi câu “ lập dàn ý ngắn gọn cho 1 đề nào đó” hay lên viết cấu trúc của đề nghị luận XH...

8. **Tóm lại:** Bồi dưỡng HSG là một vấn đề nan giải, kinh nghiệm mỗi người mỗi khác, tùy vào thực tế. Kinh nghiệm thì không biết biết mấy là đủ, chỉ nói vài ba dòng thật khó mà hết. Nếu ai có kinh nghiệm nào hay thì chia sẻ để mọi người học hỏi.

9. Chúc các bạn thành công.

Bộ tài liệu, đề SHG của chia sẻ để phục vụ nâng cao chất lượng cho học sinh của bạn. Vì thế mình không phân quyền cho mục đích thương mại dưới mọi hình thức. Khi mình chia sẻ tài liệu dĩ nhiên là mình có nhiều cách bảo vệ tài liệu của mình, dù ai đó có chặn hết face này đến face khác. Để tránh mọi phiền phức, khiếu nại rất mong các bạn tôn trọng.

Chúng ta hãy là những người bạn để chia sẻ và kết nối thay vì những cuộc chiến tranh trên mạng để rồi ai cũng sẽ trở thành người nổi tiếng bạn nhé.

Trân trọng cảm ơn bạn đã tin yêu và Chúc bạn thành công

PHẦN LÝ THUYẾT

PHẦN II: TUYÊN TẬP CÁC ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI (Từ trang 36)

ĐỐI CHIẾU CẤU TRÚC CÁC KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Một câu chuyện	Một câu nói	Một bức tranh	Một đoạn thơ
I. Mở bài: Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bàn bạc, nghị luận	I. Mở bài: Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bàn bạc, nghị luận	I. Mở bài: Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bàn bạc, nghị luận	I. Mở bài: Dẫn thơ + Nêu vấn đề cần bàn bạc, nghị luận
II. Thân bài: 1. Tóm tắt và rút ra chủ đề	II. Thân bài: 1. Giải thích từ ngữ và rút ra chủ đề của cả câu nói	II. Thân bài: 1. Giải thích bức tranh và rút ra chủ đề của bức tranh	II. Thân bài: 1. Giải thích đoạn thơ và rút ra chủ đề của đoạn thơ.
2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng (<i>phân tích câu chuyện</i>) + d/chứng ngoài	2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng (<i>lấy trong đời sống</i>)	2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng (<i>lấy trong đời sống</i>)	2. Nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng (<i>lấy trong đời sống</i>)

3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê...)	3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê...)	3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê...)	3. Bàn bạc (đúng/sai/ tốt/xấu/ nên/ không nên/ khen/chê...)
4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng	4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng	4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng	4. Bài học nhận thức, hành động và mở rộng
III. Kết bài: - Khẳng định vấn đề cần bàn - Lời khuyên nhủ - Liên hệ bản thân	III. Kết bài: - Khẳng định vấn đề cần bàn - Lời khuyên nhủ - Liên hệ bản thân	III. Kết bài: - Khẳng định vấn đề cần bàn - Lời khuyên nhủ - Liên hệ bản thân	III. Kết bài: - Khẳng định vấn đề cần bàn - Lời khuyên nhủ - Liên hệ bản thân
Lưu ý: a) Phần 2 và 3 có thể kết hợp; b) Mỗi ý cần tách thành đoạn văn; c) ý 2,3 là quan trọng nhất cần bàn bạc sâu			
2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích (<i>phân tích câu chuyện, có thể lấy thêm dẫn chứng ngoài nhưng tiêu biểu</i>)	2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng và phân tích (<i>lấy trong đời sống</i>)	2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng (<i>lấy trong đời sống</i>)	2. Bàn bạc về chủ đề được rút ra đó bằng cách nêu lí lẽ, dẫn chứng (<i>lấy trong đời sống</i>)

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI LÀ GÌ?

- “Nghị luận là một thể loại văn học đặc biệt, dùng lí lẽ, phán đoán, chứng cứ để bàn luận về một vấn đề nào đó (chính trị, xã hội, văn học nghệ thuật, triết học, đạo đức). Vấn đề được nêu ra như một câu hỏi cần giải đáp, làm sáng tỏ. Luận là bàn về đúng, sai, phải, trái, khẳng định điều này, bác bỏ điều kia, để người ta nhận ra chân lí, đồng tình với mình, chia sẻ quan điểm và niềm tin của mình. Sức mạnh của văn nghị luận là ở sự sâu sắc của tư tưởng, tình cảm, tính mạch lạc, chặt chẽ của suy nghĩ và

trình bày, sự thuyết phục của lập luận. Vận dụng các thao tác như giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, so sánh...” (Sách giáo khoa Ngữ Văn 11, tập 2).

- Nghị luận xã hội là những bài văn bản về những vấn đề diễn ra xung quanh đời sống, xã hội. Đề tài của dạng bài nghị luận xã hội cũng hết sức rộng mở. Nó gồm tất cả những vấn đề về tư tưởng, đạo lí, một lối sống đẹp, một hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực trong cuộc sống hàng ngày, vấn đề thiên nhiên môi trường, vấn đề hội nhập, toàn cầu hoá...Nghĩa là, ngoài những tác phẩm nghị luận văn học (lấy tác phẩm văn học, nhà văn làm đối tượng), tất cả các dạng văn bản viết khác đều có khả năng được xếp vào dạng nghị luận xã hội, chính trị.

II. NHỮNG YÊU CẦU KHI LÀM VĂN NLXH

- Phải đọc kĩ đề, phân biệt được đề thuộc kiểu (dạng) nào?
- Nắm được cấu trúc từng loại, từng dạng để bám vào viết cho đúng.
- Nội dung trọng tâm, lời văn, câu văn, đoạn văn viết phải cô đúc, ngắn gọn. Lập luận phải chặt chẽ, cảm xúc phải trong sáng, lành mạnh.
- Không lấy dẫn chứng chung chung mà phải có tính thực tế và thuyết phục.
- Phải đọc kĩ đề, gạch chân dưới những từ, cụm từ quan trọng để giải thích và lập luận cho đúng. Những từ, cụm từ này phải thường xuyên được nhắc lại trong các luận điểm.
- Có năng lực thu tóm, nắm bắt các vấn đề xã hội xảy ra ngoài cuộc sống...
- Mạnh dạn đề xuất quan điểm, cách nghĩ của bản thân, lập luận sao cho thuyết phục được người đọc.
- Biết lật ngược vấn đề, soi chiếu vấn đề ở nhiều khía cạnh để luận bàn – yêu cầu đòi hỏi bản lĩnh của người viết.

III. PHÂN LOẠI ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Nghị luận xã hội trong nhà trường phổ thông thường có ba dạng đề chính. Tuy nhiên đề cụ thể hơn trong việc nhận diện, từ đó có cách làm tương ứng phù hợp, dựa vào đề thi của các năm, chuyên đề sẽ cụ thể hóa thành các dạng sau:

1. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí
2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống
3. Nghị luận về một vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học hoặc trong một câu chuyện.

4. Dạng đề nghị luận kết hợp hai mặt tốt - xấu trong một vấn đề
5. Dạng đề nghị luận mang tính chất đối thoại - bộc lộ suy nghĩ, quan điểm bản thân (mang tính đối thoại) về vấn đề được đặt ra.
6. Nghị luận về một vấn đề được gợi ra từ một hình ảnh/bức tranh. Việc phân chia chỉ mang tính tương đối, vì trong thực tế có những đề không rạch ròi, mang tính đánh lừa người viết. Do đó, cần linh hoạt, tỉnh táo để nhận diện chính xác từng dạng, từ đó đề xuất cho mình cách viết phù hợp.

IV. CẤU TRÚC/DÀN Ý GỢI Ý

Dạng 1 : NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÝ

1. Khái niệm:

Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, quan điểm nhân sinh (như các vấn đề về nhận thức, về tâm hồn nhân cách, về các quan hệ gia đình, xã hội, cách ứng xử, lối sống của con người trong xã hội...).

Đối với học sinh trong nhà trường phổ thông, do đặc điểm tâm lý, lứa tuổi, tầm nhận thức nên những vấn đề đặt ra để bàn luận không phải là những vấn đề quá phức tạp, lớn lao mà chỉ là những vấn đề đạo đức, tư tưởng, tình cảm gắn liền với cuộc sống hàng ngày như tình cảm quê hương, bạn bè, ý thức trách nhiệm, tinh thần học tập... Những vấn đề này có thể được đặt ra một cách trực tiếp, nhưng thông thường là được gợi mở qua một câu danh ngôn, châm ngôn, ngạn ngữ, ca dao hay câu nói của một nhà văn hóa, nhà khoa học, người nổi tiếng...

2. Phân loại:

Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý thường tồn tại ở các dạng:

- Dạng luận bàn về một tính cách hoặc một trạng thái tâm lý

VD:

- + Tự trọng và tự kiêu
- + Luận về sự bình yên.